

Bản án số: 367/2018/DS-ST

Ngày: 23/5/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Đức
Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Phạm Thị Lan
 2. Ông Nguyễn Thành Lâm
- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 355/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 04 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.
Địa chỉ: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội
Liên hệ: Đường N, Phường N, Quận M, TP. Hồ Chí Minh
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994,
(Văn bản ủy quyền số 105/2018 /UQ-GĐK-TDTD ngày 10/5/2018).

Bị đơn: Bà Trần Thị Quỳnh T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Đường B, Phường S, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam T được Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý ngày 19 tháng 10 năm 2017, Ngân hàng bổ sung tại các bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày:

Ngày 17/4/2014 bà Trần Thị Quỳnh T có ký hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T để vay tiêu dùng số tiền 69.300.000 đồng, mỗi tháng trả nợ gốc và lãi 3.540.000 đồng, lãi suất vay theo hợp đồng là 3.75%/tháng, thời hạn vay 36 tháng trả vào ngày 01 mỗi tháng, bắt đầu kể từ ngày 01/6/2014, bà T đã nhận đủ tiền vay vào 01 tháng 5 năm 2014.

Từ ngày 01/6/2014 đến ngày 01/6/2015 bà T đã thanh toán 12 lần được 43.940.000 đồng, trong đó đã thanh toán được nợ gốc là 12.902.930 đồng ; lãi là 31.037.070 đồng. Tuy nhiên từ tháng 6 năm 2015 bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán mặc dầu Ngân hàng đã nhiều lần đòi nợ. Tính đến ngày 01/5/2017 bà T còn nợ tổng số tiền 85.955.000 đồng trong đó nợ gốc 56.397.070 đồng, nợ lãi trong hạn 29.557.930 đồng (lãi suất căn cứ khoản 2.2 Điều 2 của hợp đồng). Từ ngày 01/5/2017 đến nay nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi 85.955.000 đồng một lần ngay sau khi bản án hay quyết định của Tòa án có hiệu lực. Trường bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì phải tính lãi chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng.

Bà Trần Thị Quỳnh T trình bày:

Bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T, bà đã vay và nhận số tiền 69.300.000 đồng, bà đã thanh toán từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 6 năm 2015 với tổng số tiền 43.940.000 đồng. Nay bà T xác nhận còn nợ gốc là 56.397.070 đồng và lãi trong hạn là 29.557.930 đồng, tổng cộng 85.955.000 đồng.

Hiện nay bà T có khó khăn về mặt kinh tế nên không thanh toán được như theo yêu cầu của Ngân hàng, bà yêu cầu được thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước kể từ thời điểm tháng 6 năm 2015, hàng tháng sẽ thanh toán cho Ngân hàng 2 triệu đồng cho đến khi hết nợ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu bà Trần Thị Quỳnh T trả một lần toàn bộ khoản nợ gốc và lãi chưa thanh toán là 85.955.000 đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu chồng hoặc người thân nào khác của bà T cùng có nghĩa vụ trả nợ với bà T.

- Không yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014 kể từ ngày 01/5/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn:

- Thừa nhận còn nợ gốc và lãi chưa thanh toán là 85.955.000 đồng, yêu cầu được thanh toán số tiền nợ gốc 56.397.070 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất Ngân hàng nhà nước kể từ thời điểm tháng 6 năm 2015, hàng tháng sẽ thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng 2 triệu đồng cho đến khi hết nợ.

- Vì chồng đã ly hôn nên không yêu cầu chồng hoặc người thân nào khác cùng chịu trách nhiệm với bà để trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014 thì giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và bà Trần Thị Quỳnh T đã phát sinh quan hệ Tranh chấp hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho rằng bà T không thực hiện nghĩa vụ nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện, xét đơn khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về người tham gia tố tụng:

- Về phía nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T ủy quyền thường xuyên cho ông Lê Hiền Thảo, ông Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994, văn bản ủy quyền số 105/2018 /UQ-GĐK-TDTD ngày 10/5 /2018 do ông Thảo ký, do vậy ông V tham gia tố tụng với tư cách đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hợp lệ.

- Về phía bị đơn: Bà Trần Thị Quỳnh T ký hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T, Ngân hàng cho rằng bà T không thực hiện nghĩa vụ nghĩa vụ thanh toán nên khởi kiện, do vậy bà T tham gia phiên tòa với tư cách bị đơn là hợp lệ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi Tòa án cấp thẩm ra bản án, do các bên đương sự không yêu cầu xem xét về thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét về thời hiệu khởi kiện được quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Nội dung tranh chấp:

Bà T đã ký Hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T để vay tiền sử dụng cho cá nhân, nguyên đơn cho rằng bà T không thực hiện nghĩa vụ nghĩa vụ thanh toán, nên khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đây là nội dung tranh chấp cần xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn: Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

- Bị đơn: Giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo trình bày và xuất trình các chứng cứ của nguyên đơn thì vào ngày 17/4/2014 bà T đã ký Hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149. Căn cứ vào Điều 2.4 Điều 2 phần II của hợp đồng này thì bà T vay của nguyên đơn số tiền

69.300.000 đồng với lãi suất 3.75%/tháng được thỏa thuận tại điểm 2.2 Điều 2 của phần II của hợp đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Hình thức giải ngân: Thông qua bưu cục (mục 2.7 Điều 2 phần II hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149). Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền 3.540.000 đồng gồm cả gốc và lãi, tổng số tiền phải thanh toán trả chậm trong 36 tháng (mục 2.10 Điều 2 phần II hợp đồng); ngày bắt đầu trả nợ là ngày 01/6/2014. Từ ngày 01/6/2014 đến ngày 01/6/2015 bà Trần Thị Quỳnh T đã thanh toán được 43.940.000 đồng, trong đó đã thanh toán được nợ gốc là 12.902.930 đồng ; lãi là 31.037.070 đồng, từ tháng 6 năm 2015 bị đơn không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi 85.955.000 đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì phải tính lãi chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng.

Căn cứ lời trình bày cùng với việc xuất trình các chứng cứ của nguyên đơn có tại hồ sơ khởi kiện và yêu cầu đối với bà T như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T đối với bà Trần Thị Quỳnh T là có cơ sở chấp nhận được; đồng thời nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014 kể từ ngày 01/5/2017 đến nay, điều này có lợi cho bị đơn, do vậy cần ghi nhận thiệt chí này của nguyên đơn. Trường bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì phải tính lãi chậm trả kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng.

Bà T thừa nhận còn nợ gốc và lãi chưa thanh toán là 85.955.000 đồng, xin được thanh toán số tiền nợ gốc 56.397.070 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất Ngân hàng nhà nước kể từ thời điểm tháng 6 năm 2015 và hàng tháng sẽ thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng 2 triệu đồng cho đến khi hết nợ ; yêu cầu này của bà T không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về thời hạn thanh toán: Do bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T trong thời gian thực hiện hợp đồng và tính cho đến còn số nợ tồn đọng quá lâu, vì vậy cần ấn định cho bà T phải trả hết số tiền cho Ngân hàng trong thời gian nhất định là hợp lý.

Về án phí dân sự sơ thẩm :

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên phía bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo qui định tại căn cứ điểm b mục 1.3, khoản 1 phần II, Danh mục án phí A của Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội nước Việt Nam;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và căn cứ điểm b mục 1.3, khoản 1 phần II, Danh mục A của Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết ghi trên;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2. Buộc bà Trần Thị Quỳnh T trả một lần toàn bộ tổng số tiền nợ 85.955.000 (tám mươi lăm triệu, chín trăm năm mươi lăm ngàn) đồng, trong đó nợ gốc 56.397.070 đồng, nợ lãi trong hạn 29.557.930 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, để Ngân hàng chấm dứt vụ kiện bà T đối với hợp đồng tín dụng số 20140417-500000-0149 ngày 17/4/2014.

Địa điểm giao nhận tiền: Tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ghi nhận thiện chí của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T về việc không yêu cầu bị đơn phải trả lãi kể từ ngày 01/5/2017 đến nay.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 3.75%/tháng.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm là: 4.297.750 đồng (bốn triệu, hai trăm chín mươi bảy ngàn, bảy trăm năm mươi) đồng, bà Trần Thị Quỳnh T phải nộp tại Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.148.875 (hai triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, tám trăm bảy mươi lăm) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006947 ngày 09/10/2017 của Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo lên thành phố Hồ Chí Minh trong 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh ;
- VKSND Q. Tân Bình ;
- THA DS Q. Tân Bình ;
- Các đương sự ;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Đức

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh ;
- VKSND Q. Tân Bình ;
- THA DS Q. Tân Bình ;
- Các đương sự ;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Đức